TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2019.
"V/v:Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Khắc Dũng.
2. Ông Phan Xuân Thắng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Y Kăn Niê.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa*:

Ông Lê Thành Thước. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2019/HNGĐ-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST – HNGĐ ngày 15/7/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Minh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 8, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Bị đơn: Ông Vũ Duy C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 8, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2019, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đặng Minh N trình bày:**

Tôi và chồng tôi có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/4/2006.

Nguyên nhân chính dẫn đến tôi làm đơn xin ly hôn: Thời gian đầu hai vợ chồng về chung sống hạnh phúc mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 nguyên nhân là so hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung không tin tưởng nhau, nên thường xuyên xảy ra cãi vã mắng nhiếc đánh đập và xô xát, chồng tôi hay uống rượu chè mỗi lần say lên là lại đánh đập vợ con, hiện tại vợ chồng chúng tôi đang sống ly thân từ khoảng tháng 10/2018 cho đến nay, trong khoảng thời gian này tôi ở nhà bố mẹ đẻ, chồng tôi là ông C thường sang nhà mẹ đẻ để hành hung tôi. Trong bản tự khai của chồng tôi tại Tòa án tôi đã được đọc lại thấy sự việc chồng tôi trình bày là không đúng, nay tôi thấy bản thân bị hành hạ về thể xác lẫn tinh thần như thế tôi không chịu đựng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái được, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn bị đánh đập tôi có báo với chính quyền địa phương

nhưng chồng tôi đã được mọi người khuyên ngăn nhưng vẫn như vậy. trong khoảng thời gian Tòa án đang giải quyết vụ án thì ông C đã có hành vi đánh tôi bị giãn dây chằng cổ tay trái, sự việc này tôi đã trình báo đến chính quyền địa phương và được Công an xã C xác nhận. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi có 02 người con chung.

1. Cháu tên: Vũ Duy G, sinh ngày 14/8/2008.

2. Cháu tên: Vũ Duy T, sinh ngày 24/4/2012.

Nay hai vợ chồng ly hôn thì tôi nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Duy T, sinh ngày 24/4/2012. Còn đối với cháu Vũ Duy G sinh ngày 14/8/2008 thì theo nguyện vọng của cháu để chồng tôi là ông Vũ Duy C nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 27/2/2019 và bản tự khai ngày 28/2/2019 ông Vũ Duy C trình bày:**

Tôi và vợ tôi có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/4/2006.

Tôi xác định vợ tôi có vấn đề kể từ ngày 01/9/2018, vợ tôi đi làm từ Thành phố Hồ Chí Minh về đám tang em trai, vợ tôi không còn quan tâm chăm sóc chồng con như trước nữa mà dẫn cháu T về nhà mẹ đẻ sinh sống, tết đến vợ tôi không quan tâm đến gia đình và các con, tự tay một mình tôi lo toan cho các con, vợ tôi là một người thiếu trách nhiệm đối với gia đình và con. Tôi không đồng ý ly hôn, vợ tôi tự ý bỏ đi chứ tôi không bỏ vợ, mong muốn của tôi là vợ chồng về đoàn tụ nuôi dậy con, còn nếu như cô ấy vẫn cố tình ly hôn thì mong được nuôi hai con.

Về con chung: trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung là:

1. Cháu tên: Vũ Duy G, sinh ngày 14/8/2008.

2. Cháu tên: Vũ Duy T, sinh ngày 24/4/2012.

Vợ tôi là một người thiếu trách nhiệm làm vợ, làm mẹ là một người thiếu lương tâm, không có tình người nên không đồng ý để vợ tôi nuôi hai cháu mà tôi sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành .

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành triệu tập các đương sự để tiến hành cho các đương sự tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông C vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đưa vụ án ra xét xử công khai nhưng bị đơn ông Vũ Duy C vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Vũ Duy C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử, Thẩm phán tuân theo quy định như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tống đạt giấy triệu tập, các quyết định của Tòa án cho đương sự, thời hạn giải quyết vụ án, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định theo Điều 179, Điều 195; Điều 196; Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phía bị đơn ông Vũ Duy C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do đề nghị HĐXX giải quyết vắng mặt đối với ông C.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ đã được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, qua phần tranh tụng tại phiên tòa, xác định mâu thuẫn vợ chồng là thực tế, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau.

- Từ các phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56, 58; Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Minh N được ly hôn với ông Vũ Duy C.

Về con chung: Xét yêu cầu của các đương sự, nguyện vọng của các con, đề nghị HĐXX giáo cháu Vũ Duy G, sinh ngày 14/8/2008 cho ông Vũ Duy C chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháo Vũ Duy T, sinh ngày 24/4/2012 cho bà Đặng Minh N nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Bà N và ông C được quyền đi lại chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Minh N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn với ông Vũ Duy C. Bà N và ông C đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 8, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Minh N và ông Vũ Duy C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/4/2006 trên cơ sở tự nguyện, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Qua xem xét các chứng cứ trong hồ sơ vụ án HĐXX nhận thấy quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bà N và ông C có hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018 nguyên nhân là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không có tin sự tin tưởng và cảm thông, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và xô xát và anh C thường uống rượu, mỗi lần say về là đánh đập vợ con, nên dẫn tới bà N không thể sống chung với ông C được nữa nên đã chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ từ tháng 10/2018 cho đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với biên bản xác minh tại chính quyền địa

phương và qua biên bản lấy lời khai của các con tại Tòa án, trong thời gian Tòa án đang giải quyết vụ án, ông C đã có hành vi đánh vợ dẫn đến giãn dây chằng cổ tay trái sự việc này đã được Ban tự quản thôn 8 và Công an xã C, huyện Ea Kar xác nhận. Do đó HĐXX xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N và ông C đã đến mức trầm trọng không thể hòa giải được, tình cảm của bà N dành cho ông C không còn mặc dù đã được Tòa án động viên, tác động nhưng không được, mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bà N, còn đối với ý kiến của ông C trong bản tự khai và văn bản trình bày ý kiến là không phù hợp với các tình tiết có trong vụ án do đó HĐXX không chấp nhận các ý kiến này. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Minh N là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông C có 02 con chung:

1. Cháu tên: Vũ Duy G, sinh ngày 14/8/2008.

2. Cháu tên: Vũ Duy T, sinh ngày 24/4/2012.

Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung: HĐXX xét về yêu cầu của bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Duy T HĐXX xét thấy nguyện vọng này là phù hợp với nguyện vọng của cháu T bà N có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu nên cần chấp nhận giao cháu T cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Còn đối với yêu cầu của ông Vũ Duy C có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu HĐXX xét thấy, do bà N cũng có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Toàn, cháu Toàn cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Q của và nghĩa vụ của bố mẹ là ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung khi ly hôn, nên xét yêu cầu của ông C được nuôi 02 cháu là không phù hợp, xét yêu cầu của cháu G có nguyện vọng được ở với bố, Vậy HĐXX cần giáo cháu G cho ông C chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục khi cháu G đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Minh N và ông Vũ Duy C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, các bên không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Đặng Minh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình,

điểm a Khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Minh N.

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Minh N được ly hôn với ông Vũ Duy C.

2.Về con chung: Giao cho bà Đặng Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Vũ Duy T sinh ngày 24 tháng 4 năm 2012 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Giao cho Ông Vũ Duy C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Vũ Duy G sinh ngày 14 tháng 8 năm 2008 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

- Về trợ cấp nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Minh N và ông Vũ Duy C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà N và ông C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Minh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012438 ngày 26 tháng 2 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã Cư Yang, huyện Ea Kar;
- UBND xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.